TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/6/2021.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế A
Các hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị H;
+ Bà Lài Thị Thu H

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Mai Trường T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 430/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2020 về việc: "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST – HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị **Phạm Thị Mỹ L**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện L, tỉnh L.

2. *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh L.

(Chị Lệ có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đôn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn ly hôn và bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Đ xây dựng gia đình với nhau năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 21/11/2017. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đến năm 2019 phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong thời gian chị mang thai và sinh con, anh Đôn không quan tâm chăm sóc vợ con. Vợ chồng cũng tìm biện pháp cải thiện nhưng không có kết quả. Từ ngày 25/10/2019, sau khi sinh con, chị

đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Ngọc Sơn 3, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà ở và sống ly thân với anh Đôn cho đến nay.

Do hôn nhân đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Đôn được ly hôn.

Về con chung: Chị Lệ xác định vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Quỳnh Như, sinh ngày 25/10/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị yêu cầu anh Đôn phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án chị có yêu cầu chia tài sản chung là 01 xe Yamaha Sirius và 01 máy may công nghiệp. Nay chị xin rút yêu cầu chia tài sản chung để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lệ xác định vợ chồng không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Đôn đều vắng mặt không có lý do và anh cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lệ.

Tại phiên tòa, chị Lệ có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lệ xử cho chị Lệ và anh Đôn được ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Phạm Quỳnh Như, sinh ngày 25/10/2019 cho chị Lệ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lệ xin rút yêu cầu chia tài sản chung nên cần đình chỉ đối với yêu cầu này; về nợ chung: không có và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Buộc chị Lệ phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Buộc anh Đôn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lệ có đơn xin xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Đôn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần

thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do mà không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt chị Lệ và anh Đôn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lệ và anh Đôn xây dựng gia đình với nhau năm 2017, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 21/11/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai tại Tòa án, chị Lệ xác định sau khi kết hôn thì chị và anh Đôn chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn. Trong thời gian chị mang thai và sinh con, anh Đôn không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng cũng tìm biện pháp cải thiện nhưng không có kết quả. Từ ngày 25/10/2019, sau khi sinh con, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Ngọc Sơn 3, xã Phú Sơn, huyện Lâm Hà ở và sống ly thân với anh Đôn cho đến nay.

Chị Lệ vắng mặt tại phiên tòa, trong nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Lệ vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Đôn. Về con chung: chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn Phạm Quỳnh Như, sinh ngày 25/10/2019, chị yêu cầu anh Đôn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Lệ và anh Đôn phát sinh là do anh chị thiếu sự quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống hàng ngày nên hai vợ chồng đã tự sống ly thân nhau từ tháng 10/2019. Trong thời gian ly thân, cả chị Lê và anh Đôn đều không tìm biện pháp cải thiện quan hệ tình cảm, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh Đôn, chị Lệ cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lệ, xử cho chị Lệ được ly hôn với anh Đôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lệ xác định vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Phạm Quỳnh Như, sinh ngày 25/10/2019. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, yêu cầu anh Đôn phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì: *"Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con"*.

Xét thấy, từ khi vợ chồng chị Lệ và anh Đôn sống ly thân với nhau, cháu Như vẫn được chị Lệ chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Mặt khác, cháu Như hiện dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định trên thì cần giao con chung cho chị Lệ có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lệ yêu cầu anh Đôn phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng.

Theo quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không*

có khả năng lao động.....trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng".

Xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con chung mà chị Lệ yêu cầu như trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị đã rút yêu cầu chia tài sản chung là 01 xe Yamaha Sirius và 01 máy may công nghiệp, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc chị Lệ rút yêu cầu chia tài sản chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Lệ là phù hợp.

[5]. Về nợ chung: chị Lệ xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lệ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho chị Lệ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014974 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Buộc anh Đôn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ L, xử cho chị Phạm Thị Mỹ L và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Phạm Quỳnh Như, sinh ngày 25/10/2019 cho chị Phạm Thị Mỹ L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng trên tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung của chị Phạm Thị Mỹ L đối với 01 bàn máy may công nghiệp, 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius.

4/ Về án phí: buộc chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị Phạm Thị Mỹ L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014960 ngày 07/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Lệ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho chị Phạm Thị Mỹ L 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản chung theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014974 ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

Buộc anh Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế A